

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-PT
Ngày: 26 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
phân phối hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLPT-KDTM ngày 07/4/2022 về việc “tranh chấp hợp đồng phân phối hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 09, đường 3A, Khu công nghiệp B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hải V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phí Thị H, sinh năm 1987 và bà Lê Lê Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ làm việc: Tòa nhà C, đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (bà H có mặt, bà T vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Cẩm C, ông Dương Hoàng T – Luật sư Công ty Luật TNHH Dentos Luật Việt. Địa chỉ làm việc: Tòa nhà C, đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (bà C có mặt, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1

Địa chỉ: Số 2/504, ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Duy Sơn – Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên Thái Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 45H, đường L, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) và bị đơn ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Lê Thanh T trình bày:

Ngày 02/01/2020 Công ty và ông Triệu Thế A - Chủ hộ kinh doanh T1 có ký kết hợp đồng phân phối thức ăn tôm số 01 GR, LD, VI, BE/BAL 2020, Hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi số 10015802-GB/BAL 1_01.2021 ngày 01/01/2021 cùng các phụ lục đính kèm. Theo đó, công ty đồng ý giao cho ông Thế A làm nhà phân phối cấp I để phân phối sản phẩm thức ăn tôm nhãn hiệu Grobest Group No.0, Grobest Group No.1S, Vannamei No.0, Vannamei No.1, Leader Vanameo, Vista Sú, Grobest do Grobest sản xuất.

Theo quy định tại Điều 3.1 của Hợp đồng năm 2021 và Phụ lục 4 kèm theo Hợp đồng 2021 quy định: Bên B (ông Thế A) sẽ thanh toán toàn bộ sản phẩm theo mỗi đơn đặt hàng ngay trước khi sản phẩm được giao. Điều 4.2.a của Hợp đồng năm 2020 quy định: Địa điểm giao hàng tại kho B, địa chỉ số 9, đường 3A, khu công nghiệp B 2, TP. B, tỉnh Đồng Nai hoặc kho của G tại Bạc Liêu.

Ngày 31/3/2021 G và ông Thế A ký kết bảng đối chiếu công nợ, theo đó ông Thế A xác nhận tổng số nợ đối với G tính đến ngày 31/3/2021 là 851.607.000 đồng. Công ty đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông Thế A thanh toán dứt điểm khoản nợ nêu trên nhưng đến nay vẫn không thanh toán. Nay Công ty yêu cầu ông Thế A trả số tiền nợ gốc là 851.607.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/4/2021 đến ngày 25/01/2022 với mức lãi suất 16%/năm là 111.618.846 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 68.128.560 đồng, tổng số tiền yêu cầu ông Thế A trả tính đến ngày 25/01/2022 là 1.031.354.406 đồng.

Bị đơn ông Triệu Thế A chủ hộ kinh doanh T1 trình bày: Ông thống nhất thời điểm ký hợp đồng và ký xác nhận đối chiếu công nợ với công ty G như công ty trình bày. Từ ngày 30/3/2021 Công ty không thực hiện cung cấp sản phẩm theo đơn đặt hàng cho ông nên Công ty đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng tại Điều 6.1 Hợp đồng lập lại và Công ty không điều chỉnh tiền chiết khấu thương mại vào công nợ mua sản phẩm cho Triệu N bao gồm chiết khấu thương mại bán hàng. Mặt khác, Công ty còn bán trực tiếp sản phẩm vào các đại lý cấp dưới của Triệu N dẫn đến gây thiệt hại cho Triệu N. Nay ông không đồng ý thanh

toán số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt vi phạm hợp đồng theo yêu cầu của công ty.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) đối với ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1. Buộc ông Triệu Thế A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G số tiền mua hàng hóa còn nợ theo Hợp đồng phân phối thức ăn tôm số: 01 GR, LD, VI, BE/BAL 2020, hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi số 10015802-GB/BAL 1_01.2021 cùng các phức lục đính kèm tổng cộng là 963.225.846 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng*) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 851.607.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

- Nợ lãi chậm thanh toán: 111.618.846 đồng. (*Bằng chữ: Một trăm mười một triệu sáu trăm mười tám nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/01/2022) ông Triệu Thế A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G buộc ông Triệu Thế A thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng 68.128.560 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/02/2022, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt vi phạm với số tiền 68.128.560 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 09/02/2022, bị đơn ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm đối trừ số tiền chiết khấu thương mại đã thỏa thuận trong hợp đồng và thông lệ hợp tác vào tiền nợ gốc, không chấp nhận yêu cầu trả số tiền lãi, đưa các đại lý cấp hai của hộ kinh doanh Triệu N tham gia tố tụng, cho ông Triệu Thế A được thực hiện quyền phản tố, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ giao hàng và đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Theo quy định tại điều 3.1 của hợp đồng về điều khoản và điều kiện thanh toán thì ông Triệu Thế A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tòa án cấp sơ thẩm không

chấp nhận yêu cầu phạt vi phạm là không đúng. Tại điều 9.2 của Hợp đồng có ghi nếu vi phạm hợp đồng thì phải chịu phạt vi phạm, điều này phù hợp với Luật Thương mại và phù hợp với Án lệ số 09, cụ thể là phải chịu tiền lãi và phạt vi phạm hợp đồng. Án sơ thẩm nhận định Công ty G đã chấp nhận cho ông Triệu Thế A nhiều lần thanh toán chậm nên không có việc vi phạm là nhận định không khách quan. Sau khi đối chiếu công nợ ông A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Công ty chỉ yêu cầu phạt vi phạm từ ngày đối chiếu công nợ đến khi xét xử sơ thẩm chứ Công ty không yêu cầu phạt vi phạm trước đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của công ty G, buộc ông Triệu Thế A thanh toán tiền vi phạm hợp đồng 68.128.560 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) và ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1 đều nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 02/01/2020 giữa Công ty G (gọi tắt là Công ty) và ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1 có ký kết hợp đồng phân phối thức ăn tôm và Hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi ngày 01/01/2021 cùng các phụ lục đính kèm. Theo đó, ông Triệu Thế A làm nhà phân phối cấp I cho Công ty. Ngày 31/3/2021 Công ty và ông Triệu Thế A có ký kết bảng đối chiếu công nợ xác nhận ông Triệu Thế A còn nợ Công ty tiền hàng là 851.607.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc ông Triệu Thế A phải thanh toán tiền nợ hàng 851.607.000 đồng và lãi suất từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/01/2022 với mức lãi suất 16%/năm với số tiền 111.618.846 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Công ty yêu cầu ông Triệu Thế A có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt vi phạm với số tiền 68.128.560 đồng. Xét thấy, giữa Công ty và ông Thế A thống nhất phía ông Thế A chỉ vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền mua hàng và không còn vi phạm nào khác đối với hợp đồng đã ký kết.

Theo điều 3 về điều khoản và điều kiện thanh toán của Hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi 01-2021, tại điều 3.4 các bên có thỏa thuận: “*Nếu quá thời hạn thanh toán quy định mà bên B vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho bên A thì bên B có nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn....*”. Như vậy, về điều kiện thanh toán, các bên không có thỏa thuận về việc thanh toán chậm sẽ bị phạt hợp đồng.

Tại điều 9 của Hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về bồi thường, phạt vi phạm. Cụ thể tại điều 9.1 về bồi thường như sau: “*Bên vi phạm phải bồi thường cho bên không vi phạm đối với mọi thiệt hại do hành vi vi phạm Hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật của bên vi phạm...*”. Và tại điều 9.2 thỏa thuận về phạt vi phạm như sau: “*Ngoài chế tài bồi thường theo điều 9.1 trên, bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán cho bên không vi phạm khoản tiền phạt vi phạm khoản tiền phạt vi phạm tương đương 8% giá trị của nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm*”. Quá trình tham gia tố tụng, phía Công ty xác định ông Triệu Thế A chỉ vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không có thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

Mặt khác, tại bảng đối chiếu công nợ đến ngày 31/3/2021 giữa Công ty và ông Triệu Thế A đều xác định không có việc phạt vi phạm. Do đó, Công ty yêu cầu ông Thế A phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 68.128.560 đồng theo Điều 9.2 của Hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi ngày 01/01/2021 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của ông Triệu Thế A: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022, ông Triệu Thế A xác định chỉ còn kháng cáo yêu cầu xem xét đối trừ tiền chiết khấu thương mại vào tiền nợ hàng, các yêu cầu kháng cáo khác xin được rút lại, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo này. Ông Triệu Thế A chỉ kháng cáo cho rằng Công ty chưa trừ tiền chiết khấu của năm 2020 và các tháng 1,2,3 của năm 2021. Xét thấy, tại Bảng đối chiếu công nợ đến ngày 31/3/2021 thể hiện phía ông Triệu Thế A còn nợ Công ty là 851.607.000 đồng, trong đó đã có đối trừ chiết khấu cho ông Thế A. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng và tại phiên tòa, người đại diện của Công ty xác định tiền chiết khấu đã được đối trừ trực tiếp vào tiền hàng phải thanh toán của ông Triệu Thế A và quá trình thực hiện hợp đồng ông Triệu Thế A không có đặt ra yêu cầu này. Tòa án cấp phúc thẩm đã đề nghị ông Triệu Thế A cung cấp chứng cứ chứng minh phía Công ty còn nợ tiền chiết khấu, nhưng ông Triệu Thế A không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Triệu Thế A.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1. Có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm

số: 02/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, được giữ nguyên.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và ông Triệu Thế A – chủ hộ kinh doanh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) và bị đơn ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại số: 02/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Triệu Thế A về việc yêu cầu không chấp nhận yêu cầu trả số tiền lãi, đưa các đại lý cấp hai của hộ kinh doanh Triệu N tham gia tố tụng, cho ông Triệu Thế A được thực hiện quyền phản tố, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ giao hàng và đơn phương chấm dứt hợp đồng, do ông Triệu Thế A rút kháng cáo.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) đối với ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1. Buộc ông Triệu Thế A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G số tiền mua hàng hóa còn nợ theo Hợp đồng phân phối thức ăn tôm số: 01 GR, LD, VI, BE/BAL 2020, hợp đồng phân phối sản phẩm lập lại và sửa đổi số 10015802-GB/BAL 1_01.2021 cùng các phức lục đính kèm tổng cộng là 963.225.846 đồng (*Chín trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng*) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 851.607.000 đồng (*Tám trăm năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

- Nợ lãi chậm thanh toán: 111.618.846 đồng. (*Một trăm mười một triệu sáu trăm mười tám nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng*).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/01/2022) ông Triệu Thế A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G buộc ông Triệu Thế A thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng 68.128.560 đồng.

5. Về án phí:

5.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải nộp 3.406.428 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G đã nộp 20.132.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006939 ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được chuyển thu án phí 3.406.428 đồng (Ba triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn G được hoàn lại 16.725.572 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

- Ông Triệu Thế A – Chủ hộ kinh doanh T1 phải nộp 40.896.775 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

5.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải nộp 2.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại biên lai thu số 0007340 ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu chuyển thu án phí.

- Ông Triệu Thế A – chủ hộ kinh doanh T1 phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông Triệu Thế A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.000.000 đồng tại biên lai thu số 0007316 ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu chuyển thu án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu, Tổ HCTP.

Trương Thanh Dũng